

Số: **09/2021/QĐST-HNGĐ**

Long Khánh, ngày 07 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 274/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Võ Tr H**, sinh năm 1995.
2. Chị **Nguyễn T Ng D**, sinh năm 1994.

Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 10, khu phố L, thị trấn L, huyện Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Cùng nơi đăng ký tạm trú: Số 46, đường 13, tổ 13, khu phố Tr, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị D tự nguyện sống chung như vợ chồng có tổ chức lễ cưới năm 2013 đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định, đây là lần kết hôn đầu tiên của anh H, chị D.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng càng về sau vợ chồng càng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không tin tưởng lẫn nhau. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm danh dự nhân phẩm nhau, nhiều lần không kiềm chế được nóng giận anh H còn dùng tay đánh chị D

Hiện nay tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ

chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 3/2021 đến nay. Nên anh Võ Trung H và chị Nguyễn T Ng D đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh H, chị D trình bày vợ chồng có 02 con chung là Võ M Đ, sinh ngày 31/12/2013 và Võ G Y, sinh ngày 16/10/2019. Hai bên thỏa thuận, sau khi ly hôn chị D trực tiếp nuôi dưỡng giao cháu Võ G Y, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Y mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Anh H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Minh Đ, chị D không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh H, chị D khai không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh H và chị D mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng anh H, chị D đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008592 ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Khánh; Anh H chị D đã nộp đủ lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Võ Tr H và chị Nguyễn T Ng D.

- Về con chung: Giao cháu Võ Gi Y, sinh ngày 16/10/2019 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi cháu Y hàng tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Giao cháu Võ Minh Đ, sinh ngày 31/12/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời chị D không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh H và chị D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở; vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh H và chị D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh H và chị D xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có, nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H và chị D mỗi người phải chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng anh H, chị D đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008592 ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Khánh; Anh H, chị D đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- THA dân sự TP. Long Khánh.;
- UBND thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.
(Giấy CNKH số 64/2015 ngày 30/6/2015;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

Thẩm phán

Nguyễn Ngọc Trường